

Bản án số: 125/2024/HNGĐ-ST
Ngày 07-5-2024.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hoà;
- Ông Lê Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hữu Xuân Lộc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 345/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023, về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 443/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 623/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị P, sinh năm: 1983.

Nơi ĐK thường trú: Khu phố A, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định;

Chỗ ở hiện nay: 1190 đường H, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Anh Lê Công L, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định.

(Chị P vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt; anh L vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/7/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị P trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị Phan Thị P và anh Lê Công L tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định vào ngày 05 tháng 8 năm 2006. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống; anh L không chí thú làm ăn, quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 3/2023 cho đến nay. Chị P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa giải quyết được ly hôn với anh Lê Công L.

+ Về con chung: Có 02 người là Lê Anh T, sinh ngày 17/5/2007 và Lê Anh K, sinh ngày 05/11/2013. Ly hôn chị P yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Bị đơn anh Lê Công L:** Anh Lê Công L có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại khu phố A, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định. Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án cho anh L, nhưng anh L không có văn bản trình bày ý kiến về việc Tòa án thụ lý vụ kiện gửi đến Tòa án; cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến và hoà giải.

- Tại phiên toà: Nguyên đơn chị P vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn chị P giữ nguyên ý kiến và yêu cầu nêu trên. Bị đơn anh Lê Công L vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn” và bị đơn cư trú tại huyện P, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận cho chị Phan Thị P được ly hôn với anh Lê Công L.

+ Về con chung: Căn cứ vào các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Giao 02 người con chung là Lê Anh T, sinh ngày 17/5/2007 và Lê Anh K, sinh ngày 05/11/2013 cho chị P được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu nên không xét.

+ Về tài sản chung: Chị Phan Thị P không yêu cầu giải quyết. Tuy nhiên, do không làm việc được với anh Lê Công L nên vấn đề này sẽ được xem xét trong một vụ án khác, nếu các bên đương sự có yêu cầu.

+ Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Phan Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn chị Phan Thị P vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lê Công L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn chị Phan Thị P và bị đơn anh Lê Công L.

[1.2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện “Ly hôn” và người bị kiện cư trú tại huyện P, tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Phan Thị P và anh Lê Công L kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định vào ngày 05 tháng 8 năm 2006 là phù hợp với Trích lục kết hôn số: 182/TLKH-BS, ngày đăng ký 10/7/2023 của Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định cấp cho Phan Thị P và Lê Công L (bản chính). Nên hôn nhân giữa chị P và anh L là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị P cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 6/2022 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng nhưng không có biện pháp khắc phục. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống; anh L không chí thú làm ăn, quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 3/2023 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án cho anh L, nhưng anh L không có văn bản trình bày ý kiến đối với việc Tòa án thụ lý vụ án gửi đến Tòa án; không đến Tòa án để trình bày ý kiến, hoà giải và tại phiên tòa

anh L vắng mặt. Điều này cho thấy, vợ chồng sống không hạnh phúc nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét hôn nhân giữa chị Phan Thị P và anh Lê Công L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh L, chị P1 tại địa phương nơi anh L cư trú. Do đó, chấp nhận cho chị Phan Thị P được ly hôn với anh Lê Công L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 02 người là Lê Anh T, sinh ngày 17/5/2007 và Lê Anh K, sinh ngày 05/11/2013. Lời trình bày của chị P phù hợp với Giấy khai sinh số: 228, quyền số 01/2007, ngày đăng ký 18/6/2007 của UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định cấp cho Lê Anh T, sinh ngày 17/5/2007 (bản sao) và Giấy khai sinh số: 207/2013, quyền số 02/13, ngày 23/11/2013 của UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định cấp cho Lê Anh K, sinh ngày 05/11/2013 (bản sao).

Chị Phan Thị P2 yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, quản lý 02 người con chung là Lê Anh T và Lê Anh K.

Xét yêu cầu nuôi con của chị P là chính đáng; phù hợp với nguyện vọng của 02 người con chung là Lê Anh T và Lê Anh K; phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và Gia đình. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị P là giao 02 người con chung Lê Anh T và Lê Anh K cho chị P được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, quản lý.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Thị P không yêu cầu, nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị P, anh L có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Phan Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, do không làm việc được với anh Lê Công L nên vấn đề này sẽ được xem xét trong một vụ án khác, nếu các bên đương sự có yêu cầu.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Phan Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số : 0003910 ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Chị P đã nộp xong

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị P.

1. Về hôn nhân: Cho chị Phan Thị P được ly hôn với anh Lê Công L.

2. Về con chung: Giao 02 người con chung là Lê Anh T, sinh ngày 17/5/2007 và Lê Anh K, sinh ngày 05/11/2013 cho chị Phan Thị P được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phan Thị P về việc không yêu cầu anh Lê Công L cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị P, anh L có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không xem xét trong vụ án này. Khi nào chị Phan Thị P và anh Lê Công L có tranh chấp, yêu cầu thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị P phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị P đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003910 ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Chị P đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị P và anh Lê Công L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND thị trấn Phù Mỹ;
- Lưu VP- HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Tùng

